TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI** Bản án số:11/2021/HS-ST Ngày 17-9-2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Văn Hoàng.

Ông Vương Đức Quân.

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Giàng Mạnh Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST, ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXX - HS, ngày 6/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Dì Hội S, sinh ngày 13/01/1992 tại huyện Mường khương, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: thôn Chúng B, Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thu Lao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Dì Mậu S. sinh năm 1965 và bà Vàng Phà S sinh năm 1963 Hiện trú tại: Thôn Chúng B, Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh lào Cai. Vợ là Pờ D T sinh năm 1995 hiện đang đi xuất khẩu tại Phi LipPines; Có 02 con lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/4/2021, tạm giam ngày 11/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Dì Hội S: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có Mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dì hội S: Ông Trần Mạnh Hùng – Luật sư, Văn phòng luật sư Hùng Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có Mặt.

2. Ly Seo P, sinh ngày 5/9/1992 tại huyện Mường khương, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn C , Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Ly Quáng D. sinh năm 1960 và bà Ma Seo D sinh năm 1961 Hiện trú tại: Thôn C , Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh lào Cai. Vợ là Lừu Thị C sinh năm 1995; có 03 con

lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2016; Hiện vợ con ở thôn C , Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/4/2021, tạm giam ngày 11/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Seo P: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có Mặt.

3. Pờ Chải T, sinh ngày 12/02/1993 tại huyện Mường khương, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Chúng B, Thị trấn Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Pa Dí; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Pờ Sảo L. sinh năm 1952 (Đã Chết) và bà Lừu Sử C sinh năm 1957 Hiện trú tại: Thôn Chúng B, Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vợ là Giàng Thị Th sinh năm 1991; có hai con lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2019. Hiện vợ con ở thôn Chúng B, Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/4/2021, tạm giam ngày 11/4/2021. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Pờ Chải T: Bà Phạm Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có Mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chảo Sử M, sinh ngày 04/4/1988; Địa chỉ: Thôn T 3, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Tẩn Láo L, sinh ngày: 01/01/1981; Địa chỉ: Thôn T 3, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Tẩn Chỉn S, sinh ngày: 12/4/1982; Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng Mặt.

4. Tẩn Tả M, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

5. Chảo Tả M, sinh ngày: 10/12/1969; Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

6. Tẩn L M, sinh ngày: 15/6/1986 Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

7. Phàn L M, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng Mặt.

8. Tẩn Láo L, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

9. Chảo Phù D, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

10. Phàn Tả M, sinh tháng 11/1988; Địa chỉ: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

11. Tẩn Tả M, sinh ngày: 19/6/1987; Địa chỉ: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

12. Tẩn Tả M, sinh ngày: 21/12/1991; Địa chỉ: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

13. Tẩn L M, sinh ngày: 01/4/1986; Địa chỉ: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

14. Phàn Chỉn Sài, sinh ngày: 10/5/1985; Địa chỉ: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

15. Tẩn Tả M, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Y Giang, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

16. Tẩn Láo Lù, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Khu Chu Lìn, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

17. Phu X, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn A 1, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

18. Sào Thó P, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn A 1, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

19) Có Cha P, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn A 1, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Lừu Thị Ch, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn C ,Thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người Phiên Dịch: Anh Phàn Sỉn Sài ; Địa chỉ: Thôn S, xã Ý Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2021, Trạm kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Hà Khẩu, Cục Công an huyện Hà Khẩu, nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa bàn giao cho Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai 19 công dân Việt Nam nhập cảnh trái phép vào nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa gồm:

1. Chảo Sử M, sinh ngày 04/4/1988, HKTT: Thôn T 3, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

2. Tẩn Láo L, sinh ngày: 01/01/1981, HKTT: Thôn T 3, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

3. Tẩn Chỉn S, sinh ngày: 12/4/1982, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

4. Tẩn Tả M, sinh năm: 2001, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

5. Chảo Tả M, sinh ngày: 10/12/1969, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

6. Tẩn L M, sinh ngày: 15/6/1986, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

7. Phàn L M, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

8. Tẩn Láo L, sinh năm: 1996, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

9. Chảo Phù D, sinh năm: 1975, HKTT: Thôn P Ngan, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

10. Phàn Tả M, sinh tháng 11/1988, HKTT: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

11. Tẩn Tả M, sinh ngày: 19/6/1987, HKTT: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

12. Tẩn Tả M, sinh ngày: 21/12/1991, HKTT: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

13. Tẩn L M, sinh ngày: 01/4/1986, HKTT: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

14. Phàn Chỉn Sài, sinh ngày: 10/5/1985, HKTT: Thôn S 2, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

15. Tẩn Tả M, sinh năm: 1973, HKTT: Thôn Y Giang, xã A Mú Sung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

16. Tẩn Láo Lù, sinh năm: 1983, HKTT: Thôn Khu Chu Lìn, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

17. Phu X, sinh năm: 1983, HKTT: Thôn A 1, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

18. Sào Thó P, sinh năm: 1986, HKTT: Thôn A 1, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

19) Có Cha P, sinh năm: 1986, HKTT: Thôn A 1, xã A, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Tại Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai, 19 công dân trên khai nhận do có nhu cầu sang Trung Quốc làm thuê nên đã liên lạc với 1 người nam giới sử dụng số điện thoại 0912246802, người này hướng dẫn đi lên sân vận động Mường Khương. Tại đây, 19 người được 03 người nam giới và 01 người nữ giới sử dụng xe mô tô đến đón đưa đến thôn Nhân Giống, thị trấn Mường Khương để tập trung, sau đó dẫn đi bộ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, mỗi người phải trả 700 CNY (Nhân dân tệ). Khi đi đến biên giới có 02 người đàn ông Trung Quốc đến đón đưa đi thì bị Cục công an huyện Hà Khẩu phát hiện bắt giữ và bàn giao về Việt Nam. Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai tạm giữ của Tẩn L M: 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng. Tạm giữ của Chảo Sử M: 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng. Tạm giữ của Tẩn Láo Lù: 01 điện thoại OPPO, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng để xác minh làm rõ.

Ngày 02/4/2021, Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai tiếp nhận 03 đối tượng gồm: Dì Hội S, Pờ Chải T và Ly Seo P đến đầu thú về việc đã tổ chức cho 19 người Việt Nam xuất cảnh trái phép. Tạm giữ của Dì Hội S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, trong máy có lắp 02 sim của nhà mạng Vietel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0912466802; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 226.18. Tạm giữ của Pờ Chải T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Viettel; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 126.38; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Tạm giữ của Ly Seo P: 01 điện

thoại di động NOKIA, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vietel; 01 điện thoại di động OPPO, màn hình cảm ứng, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone.

Ngày 06/4/2021, Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai khởi tố vụ án và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai để điều tra theo thẩm quyền .

***Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau*:**

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/03/2021, Dì Hội S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông Trung Quốc gọi đến qua ứng dụng Wechat (Trước đó S đã kết bạn với người này). Người đàn ông Trung Quốc nói với S "*Có 19 người Việt Nam đi thành 03 nhóm muốn sang Trung Quốc làm thuê, có đưa được không?*", S nói đưa đi được. Người đàn ông Trung Quốc cho S 03 số điện thoại của ba người ở 3 nhóm để liên hệ và mã We chat của người Trung Quốc sẽ đón ở biên giới để S chủ động liên hệ. Đến khoảng 08 giờ ngày 09/3/2021, S gọi điện cho Ly Seo P hỏi "*Trên biên giới mốc 137 có đi được sang Trung Quốc không?*", P trả lời "*Thấy người ở trong bản vẫn đi được*", nghe xong S ngắt máy. Khoảng 08 giờ ngày 10/3/2021, S đi một mình lên nhà P bảo "*Có 19 người Việt Nam muốn sang Trung Quốc làm thuê và thu của mỗi người 220 CNY (nhân dân tệ)*", P bảo "*Đường đi khó khăn, phải 500 CNY mới đưa đi được*", sau đó S đi về. Trên đường về, S gọi điện cho Tẩn L M, sinh 1986 ở nhóm 9 người; Chảo Sử M, sinh 1988 ở nhóm 6 người và Tẩn Láo Lù, sinh 1983 ở nhóm 4 người, thông báo là sẽ thu tiền mỗi người 500 CNY. Những người này đều nói tiền công cao quá và xin giảm 400 CNY/người. S gọi điện cho P để thông báo lại, P đồng ý. S gọi điện lại cho đại diện 03 nhóm trên là đồng ý 400 CNY/người và hẹn trong ngày 10/3/2021, khi nào đến Sân vận động huyện Mường Khương thì gọi điện cho S đến đón. Sau đó, S gọi điện rủ Pờ Chải T đưa 19 người xuất cảnh trái phép, T đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 10/3/2021, S gọi điện cho P và T bảo xuống thị trấn Mường Khương để đón 3 nhóm người trên. Lúc này, Chảo Sử M ở nhóm 6 người gọi điện cho S bảo đã đến sân vận động Mường Khương, S và T đi xe mô tô đến đón, T chở 01 chuyến 01 người, S chở 2 chuyến 4 người, còn một người đi bộ đến đến khu vực thôn Nhân Giống, thị trấn Mường Khương. Sau đó, S và T quay lại khu vực sân vận động Mường Khương thì P đã xuống đến nơi. Lúc này, nhóm 9 người cũng có mặt, S và T chở mỗi người một chuyến 2 người, P chở 01 chuyến 03 người, cùng lúc đó P gặp vợ là Lừu Thị Ch đi chợ về qua đó, P nhờ vợ chở 01 chuyến 02 người đưa lên khu vực thôn Nhân Giống, thị trấn Mường Khương tập hợp với nhóm 06 người, T và S cho họ lên trên đồi ngồi đợi để trời tối sẽ dẫn đi Trung Quốc, còn S đi xe mô tô sang chợ Sảng Chải, thị trấn Mường Khương. Trên đường đi, S nhận được điện thoại của Tẩn Láo Lù ở nhóm 04 người bảo đã đến khu vực Hầm Rượu, thị trấn Mường Khương. S gọi điện cho P bảo P và T đi ra đón 4 người đưa về chỗ với 15 người. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S, P và T đi bộ đưa dẫn 19 người nói trên xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Trên đường đi, S nói cho T biết sẽ thu tiền công là 400 CNY/người, ngay sau đó, người Trung Quốc gọi Wechat bảo S thu hộ 300 CNY/người để đưa cho người Trung Quốc đón ở biên giới. Khi đi đến thôn C , thị trấn Mường Khương, S nhận được điện thoại của mẹ là bà Vàng Phà Sến nói con S bị ốm, S bảo P và T tiếp tục đưa họ đi rồi đưa mã Wechat của người

Trung Quốc để P chủ động liên hệ, sau đó S đi về, còn P và T tiếp tục đưa người đi, P trực tiếp thu của mỗi người 700 CNY được tổng số 13.300 CNY. Khoảng 21 giờ cùng ngày, P và T đưa 19 người đến biên giới giao cho hai người đàn ông Trung Quốc và đưa cho hai người này 5.700 CNY, sau đó P và T đi về nhà P. Số tiền 7.600 CNY, P chia đều cho P, S, T mỗi người 2.500 CNY, còn lại 100 CNY cả ba đi ăn uống hết. Số tiền 2.500 CNY được chia, S, P và T đều đã chi tiêu hết. Ngày 21/6/2021, Giàng Dùng Thương vợ Pờ Chải T đã nộp lại 2.550 CNY, Dì Hội Nừng em trai Dì Hội S nộp lại 2.550 CNY. Ngày 27/4/2021, Lưu Thị Ch vợ Ly Seo P nộp lại 2.500 CNY.

Quá trình điều tra, Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ngay sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T đã đến Đồn biên phòng đầu thú và được gia đình giao nộp số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

Bản Cáo trạng số 35/CT - VKS - P1 ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T về tội "Tổ chức cho người khác Xuất cảnh trái phép" theo điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T phạm tội: "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo: Dì Hội S từ 8 (Tám) năm đến 8 (tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo: Ly Seo P từ 7 (Bảy) năm đến 7 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo: Pờ Chải T từ 7 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm tù.

- Về hình phạt bổ xung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: - Thu Giữ của Dì Hội S 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 226.18 ngày 02/4/2021. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 226.18 là tài sản chung của gia đình S, việc S sử dụng để phạm tội không ai biết, vì vậy ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho gia đình S là phù hợp).

- Thu giữ của Pờ Chải T 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 126.38; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy ngày 02/4/2021. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 126.38 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là tài sản chung của gia đình T, việc T sử dụng để phạm tội không ai biết, vì vậy ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho gia đình T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, trong máy có lắp 02 sim của nhà mạng Vietel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng

Vinaphone, số thê bao 0912466802; Hai chiếc điện thoại trên của Dì Hội S đã sử dụng để liên lạc vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Viettel chiếc điện thoại trên của Pờ Chải T đã sử dụng để liên lạc vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vietel; 01 điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone tạm giữ của Ly Seo P ngày 04/4/2021chiếc điện thoại trên của Ly seo P đã sử dụng để liên lạc vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Tẩn L M; đối với 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Chảo Sử M; đối với 01 điện thoại OPPO, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Tẩn Láo Lù ngày 17/3/2021. Xét thấy Tẩn L M, Chảo Sử M và Tẩn Láo Lù là những người liên quan có nhu cầu đi sang Trung quốc lao động những chiếc điện thoại đó không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho họ.

- Đối với số tiền 7.600 CNY mà gia đình các bị cáo Dì Hội S, Lý Seo P và Pờ Chải T giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã được niêm phong gửi kho bạc Nhà nước Lào Cai bảo quản. nhập tại Tài khoản 9921-9047683- 98008. Số tiền trên do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Dì Hội S là ông Trần Mạnh Hùng Luật sư, Văn phòng luật sư Hùng Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: bị cáo S là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa sự nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. bị cáo Dì Hội S, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, 58; của Bộ Luật hình sự, tuyên phạt Dì Hội S mức án 06 (Sáu) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Người bào chữa cho các bị cáo Dì Hội S là bà Nguyễn Thị Thu Hiền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa sự nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế. Bị cáo Dì Hội S, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú, Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 17, 58;

của Bộ Luật hình sự, tuyên phạt Dì Hội S mức án 06 (Sáu) năm tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Người bào chữa cho các bị cáo Pờ Chải T và Ly Seo P là bà Phạm Thị Thương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa sự nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế.

Đối với Bị cáo Pờ Chải T sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Sau khi gây án bị cáo tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú. Nên đề nghị hội đồng xét xử Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 17, 58; của Bộ Luật hình sự đề nghị tuyên phạt Pờ Chải T với mức án 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Đối với bị cáo Ly Seo P, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra vợ của Ly Seo P là Lừu Thị Ch có làm đơn xin xác nhận của UBND Thị trấn Mường Khương bị cáo P trước khi phạm tội là người công dân lương thiện, không vi phạm pháp luật, luôn chấp hành đúng pháp luật của nhà nước, quy ước của địa phương. Ngoài ra ông nội của bị cáo P là ông Lý Ngán Si được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, 58; của Bộ Luật hình sự, tuyên phạt Ly Seo P mức án 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Đại diện Viện kiểm sát xác định mức hình phạt do Luật sư và những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị là nhẹ nên giữ nguyên quan điểm và đề nghị của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P, Pờ Chải T mức án là Phù hợp còn Luật sư và những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng điểm b khoản khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của luật sư người bào chữa cho Bị Cáo Dì Hội S và Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P, Pờ Chải T là không phù hợp. Tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định " Đối với 11 người trở lên...." thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. như vậy đề nghị của vị Đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định:

Ngày 10/03/2021, các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T đã thực hiện hành vi tổ chức đón, đưa 19 người Việt Nam xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Trung Quốc với mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân và các bị cáo hám lợi nên thực hiện hành vi phạm tội và đến ngày 02/4/2021 các bị cáo đến Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đầu thú.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Khương để xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đều có khả năng nhận thức nhưng với mục đích cá nhân, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh và gây mất trật tự, an ninh, chính trị ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép" theo quy định tại Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng , Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 35/CT - VKS - P1 ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng việc xuất nhập cảnh ra, vào Việt Nam có liên quan chặt chẽ đến việc bảo vệ an ninh đất nước và trật tự an toàn xã hội. Do đó hoạt động xuất nhập cảnh được thực hiện bởi các quy định chặt chẽ của pháp luật, mọi hành vi phải bị xử lý nghiêm khắc. Nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội không chỉ ở Việt Nam mà còn cả trên toàn thế giới. Hiểu rõ điều đó nhưng vì ham tiền mà Dì Hội S và các đồng phạm đã bất chấp pháp luật và mọi nỗ lực của cả nước trong việc phòng chống đại dịch bệnh Covi -19 để tổ chức cho 19 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Việc làm này là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến công tác bảo vệ an ninh biên giới và tạo nguy cơ lây lan dich bệnh rất cao. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn vai trò đầu thuộc về Dì Hội S là

người khởi sướng rủ các bị cáo Ly Seo P và Pờ Chải T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Dì Hội S được người đàn ông Trung Quốc gọi điện bàn bạc sau đó S là người liên hệ với người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi và địa chỉ) để đón 19 người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với bị cáo Ly Seo P và Pờ Chải T là người sau khi được bị cáo Dì hội S rủ thực hiện tội phạm, các bị cáo đều nhất trí và cùng với Dì Hội S thực hiện tội phạm. Vì vậy bị cáo Ly Seo P và Pờ Chải T đồng phạm với Dì Hội S với vai trò là người thực hành.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Dì Hội S trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo S có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra Đồn biên phòng cử khẩu Quốc tế Lào Cai đầu thú. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để giải quyết là phù hợp.

Bị cáo Ly Seo P trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P có thái độ thành khẩn khai báo. sau khi phạm tội bị cáo đã ra Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đầu thú. Ngoài ra vợ của Ly Seo P là Lừu Thị Ch có làm đơn xin xác nhận của UBND Thị trấn Mường Khương bị cáo P trước khi phạm tội là người công dân lương thiện, không vi phạm pháp luật, luôn chấp hành đúng pháp luật của nhà nước, quy ước của địa phươngNgoài ra ông nội của bị cáo P là ông Lý Ngán Si được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để giải quyết là phù hợp.

Bị cáo Pờ Chải T trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai đầu thú. Ngoài ra vợ của Pờ Chải T là Giàng Thị Thương có làm đơn xin xác nhận của UBND Thị trấn Mường Khương bị cáo T trước khi phạm tội là người công dân lương thiện, không vi phạm pháp luật, luôn chấp hành đúng pháp luật của nhà nước, quy ước của địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để giải quyết là phù hợp.

Đối với 19 công dân ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai được Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T tổ chức cho xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc ngày 10/3/2021. Quá trình điều tra đã chứng minh, những người này đều là người dân tộc thiểu số, không hiểu biết về pháp luật, mục đích sang Trung Quốc để làm thuê và chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, hành vi của 19 công dân này không cấu thành tội vi phạm quy định về xuất cảnh nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai có công văn đề nghị Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai xử phạt hành chính đối với 19 công dân trên là đúng quy định.

Đối với Lừu Thị Ch, sinh năm 1995, trú tại: Thôn C , thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai là vợ của bị can Ly Seo P là

người được P nhờ chở 02 người trong nhóm 09 người từ Sân vận động Mường Khương lên thôn Nhân Giống nhưng do Lừu Thị Ch không biết việc chở 02 người này lên thôn Nhân Giống là để cho Dì Hội S, Ly Seo P và Pờ Chải T tổ chức cho họ xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên hành vi của Ch không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với những người đàn ông Trung Quốc liên hệ với Dì Hội S qua Wechat và đón 19 công dân Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không làm rõ được. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Thu Giữ của Dì Hội S 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 226.18 ngày 02/4/2021. Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 226.18 là tài sản chung của gia đình S, việc S sử dụng để phạm tội không ai biết, vì vậy ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho gia đình S là phù hợp.

- Thu giữ của Pờ Chải T 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 126.38; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy ngày 02/4/2021. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 24B2 - 126.38 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là tài sản chung của gia đình T, việc T sử dụng để phạm tội không ai biết, vì vậy ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho gia đình T là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, trong máy có lắp 02 sim của nhà mạng Vietel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Vinaphone, số thê bao 0912466802; Hai chiếc điện thoại trên của Dì Hội S đã sử dụng để liên lạc vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Viettel chiếc điện thoại trên của Pờ Chải T đã sử dụng để liên lạc vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vietel; 01 điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone tạm giữ của Ly Seo P ngày 04/4/2021chiếc điện thoại trên của Ly seo P đã sử dụng để liên lạc vào việc tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Tẩn L M; đối với 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Chảo Sử M; đối với 01 điện thoại OPPO, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng tạm giữ của Tẩn Láo Lù ngày 17/3/2021. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Chị Tẩn L M, chị Chảo Sử M và anh Tẩn Láo Lù. Nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

- Đối với 7.600 CNY mà gia đình các bị can Dì Hội S, Lý Seo P và Pờ Chải T giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã được niêm

phong gửi kho bạc Nhà nước Lào Cai bảo quản nhập tại Tài khoản 9921-9047683- 98008. Số tiền trên do phạm tội mà có nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. Nên căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

[5].Về hình phạt bổ xung: xét thấy các Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dì Hội S, Pờ Chải T và Ly Seo P phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

1.1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Dì Hội S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/4/2021.

1.2 Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Pờ Chải T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/4/2021.

1.3 Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Ly Seo P 7 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 ; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng, trong máy có lắp 02 sim của nhà mạng Vietel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Vinaphone, số thê bao 0912466802, đã qua sử dụng thu giữ của Dì Hội S .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, bàn phím số, trong máy lắp 01 sim của nhà mạng Viettel đã qua sử dụng thu giữ của Pờ Chải T .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vietel; 01 điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim Vinaphone đã qua sử dụng thu giữ của Ly Seo P.

- Trả cho Tẩn L M 01 điện thoại Samsung, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng ; Trả cho Chảo Sử M 01 điện thoại OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng; Trả cho Tẩn Láo Lù 01 điện thoại OPPO, màu đỏ đen, màn hình cảm ứng . Những vật chứng trên đã được bàn giao Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Công an tỉnh Lào Cai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.600 CNY mà gia đình các bị cáo Dì Hội S, Lý Seo P và Pờ Chải T giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã được niêm phong gửi kho bạc Nhà nước Lào Cai từ tài khoản tạm gửi của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã được niêm phong gửi kho bạc Nhà nước Lào Cai bảo quản nhập tại tài khoản 9921-9047683- 98008 nhập ngày 23/6/2021 Tại kho bạc nhà nước tỉnh lào Cai.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dì Hội S, Ly Seo P, Pờ Chải T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tẩn Láo Lù và chị Tẩn L M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chảo Sử M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND T.Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào cai;
- Công an huyện Mường Khương (2);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện MK;
- Sở tư pháp;
- Các Bị cáo;
- Người bảo chữa cho các bị cáo;
- Những người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hải Quân